

TRƯỜNG THCS NGUYỄN LÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8 (Thời gian từ 13/4 đến 18/4/2020)

CÙNG CỐ KIẾN THỨC BÀI CÂU CẢM THÁN (Tiết 86 theo KHDH)

I. Câu hỏi ôn tập

Nhắc lại đặc điểm hình thức và c/năng của câu cảm thán?

II. Kiến thức trọng tâm

- Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu cảm thán. Phân biệt câu cảm thán với các kiểu câu khác.

- Nắm vững chức năng của câu cảm thán. Biết sử dụng câu cảm thán phù hợp với tình huống.

III. Bài tập vận dụng

Bài tập 1: Điền từ ngữ cảm thán sau vào chỗ thích hợp. (*Ôi, biết bao, thay, biết bao nhiều, trời ơi, hỡi ơi.*)

- Ta thích thú ... khi lại được ngồi vào bàn ăn.
- Cô đơnlà cảnh thân tù.
-! Mặt trời hôm nay đẹp quá!
- Đau đớn thay phận đàn bà
...., thân ấy biết là mấy thân?
- Ôi Bác Hồ ơi, những xế chiều
Nghìn thu nhớ Bác

Bài tập 2. Chỉ ra các dấu hiệu cảm thán trong các câu sau.

- Ôi quê hương ! Mối tình tha thiết
Cả một đời gắn chặt với quê hương.* (Tế Hanh)
- Phông thử có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng môi, nó mổ cho một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời ! Ôi thôi, chú mày ơi ! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.* (Tô Hoài)
- Con này gớm thật!* (Nguyễn Hồng)
- Ôi ! Tôi sẽ nhớ mãi buổi học cuối cùng này!* (A. Đô-đê)
- Chao ôi! Cũng mang tiếng là ghé mây !... Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào là nước sơn không tróc cả ra như da thằng hủi.* (Nam Cao)

Bài tập 3. Chỉ ra các cảm xúc mà mỗi câu cảm thán dưới đây biểu thị:

a) *Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi.* (Ngô Tất Tố)

b) *Ha ha! Một lưỡi gươm!* (Truyện dân gian)

c) *Đồ ngu! Ngốc sao ngốc thế! Đòi một cái nhà thôi à? Trời! Đi tìm ngay con cá và bảo nó rằng tạo không muốn làm một mụ nông dân quen, tạo muốn làm một bà nhất phẩm phu nhân kia.* (Truyện dân gian)

d) *Cứ nghĩ thầy sắp ra đi và tôi không còn được gặp thầy nữa, là tôi quên cả những lúc thầy phạt, thầy vụt thước kẻ. Tội nghiệp thầy!* (A. Đô-đê)

đ) *Ôi ! Tai hoạ lớn của xứ An-dát chúng ta là bao giờ cũng hoãn việc học đến ngày mai.* (A. Đô-đê)

e) [...] *Còn dòng sông thì không còn cái vẻ ồn ào hung dữ của một dòng nước lớn đang cuộn chảy, mà nom im lặng, nhỏ bé và hiền lành biết bao giữa rừng núi rộng lớn*
- Đẹp quá!

Tiếng anh Hoan thì thào bên tai tôi. (Trần Kim Thành)

Bài 4. Viết một đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) cảm nhận về đẹp của vàng trăng qua bài thơ “Ngắm trăng” của Bác. (gạch chân câu cảm thán có trong đoạn văn)

CÙNG CỐ KIẾN THỨC BÀI CHIẾU DỜI ĐÔ

(Lý Công Uẩn)

I. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày những nét cơ bản về tác giả Lí Công Uẩn và hoàn cảnh viết Chiếu dời đô?
2. Nêu những đặc điểm cơ bản của thể “chiếu” (về mục đích, nội dung, hình thức)?
3. Văn bản “Chiếu dời đô” có nội dung phản ánh điều gì?
4. Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản “Chiếu dời đô”?
5. Văn bản “Chiếu dời đô” gồm mấy luận điểm? Mỗi luận điểm được triển khai bằng những luận cứ nào?

II. Kiến thức trọng tâm

- Thấy được khát vọng của nhân dân ta về 1 đất nước độc lập thống nhất hùng cường và khí phách của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.
- Nắm được đặc điểm nghệ thuật của thể chiếu, thấy được sự thuyết phục to lớn của chiếu dời đô là sự kết hợp giữa lý lẽ và tình cảm biết vận dụng bài học để viết văn nghị luận.

III. Bài tập vận dụng

A. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.

1. *Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu “Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đô”?*

- A. Khẳng định sự cần thiết phải dời đô.
- B. Phủ định sự cần thiết phải dời đô.
- C. Nhà vua rất đau xót trước việc phải dời đô.
- D. Dời kinh đô là việc ngoài ý muốn của nhà vua.

2. *Câu văn nào dưới đây trực tiếp bộc lộ nỗi lòng của Lí Công Uẩn?*

- A. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.
- B. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đô.
- C. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời.
- D. Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.

3. *Việc viện dẫn sử sách nói về những lần dời đô của các vị vua trong lịch sử Trung Quốc nhằm mục đích gì?*

- A. Ca ngợi công lao của các vị vua xưa.
- B. Ca ngợi xã hội phồn thịnh thời nhà Chu, nhà Thương.
- C. Khẳng định việc dời đô là phù hợp với mệnh trời.
- D. Bày tỏ lòng thương cảm đối với nhân dân thời nhà Đinh, nhà Lê.

4. *Vì sao “Chiếu dời đô” có sức thuyết phục lớn?*

- A. Có lí lẽ chặt chẽ kết hợp với tình cảm chân thành.
- B. Lấy dẫn chứng từ các triều đại Trung Quốc ngày xưa.
- C. Nêu được những khó khăn ở chốn kinh thành cũ.
- D. Khẳng định được những mặt mạnh của thành Đại La.

5. *Bằng những hiểu biết lịch sử, hãy giải thích lí do hai triều Đinh, Lê dựa vào vùng núi Hoa Lư để đóng đô?*

- A. Dời đô hao tổn, dựa trên các triều đại trước mà sinh sống.
- B. Muốn xây dựng một đất nước hùng mạnh trên nền tảng sẵn có.
- C. Dưới thời đó nước ta luôn chống chọi với nạn ngoại xâm nên dựa vào địa thế kín đáo ở đó là phù hợp nhất.
- D. Triều đại đã bền vững, muôn vật đã thích nghi.

6. Để thuyết phục nhân dân đồng tình với ý định của mình, Lí Công Uẩn đã lựa chọn cách viết như thế nào?

- A. Đưa ra những mệnh lệnh dứt khoát.
- B. Dùng lời văn rõ ràng, ngắn gọn.
- C. Dẫn ra các tấm gương tiêu biểu để mọi người noi theo .
- D. Không viết theo kiểu ban bố mệnh lệnh mà dùng lý lẽ, dẫn chứng để thuyết phục.

B. PHẦN CÂU HỎI TƯ LUẬN.

1. Theo Lí Công Uẩn, kinh đô cũ ở vùng núi Hoa Lư (Ninh Bình) của triều Đinh, Lê không còn thích hợp, vì sao?

2. Vì sao nói việc “*Chiếu dời đô*” ra đời đã phản ánh ý chí độc lập, tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?

3. Tại sao kết thúc bài “*Chiếu dời đô*”, Lí Thái Tổ không ra mệnh lệnh mà lại đặt câu hỏi: “*Các khanh nghĩ thế nào?*”. Cách kết thúc như vậy có tác dụng gì?